

Bản án số: 28/2024/DS-ST

Ngày: 14 - 3 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hoa Vinh;

2. Bà Thị Amina.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trịnh Văn S**, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm Văn M**, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2023, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông **Trịnh Văn S** trình bày:

Ngày 01/9/2022, ông cho bà **Hoàng Thị H** vay số tiền 50.000.000 đồng, sau đó vài ngày cho bà H vay thêm 12.000.000 đồng. Tổng cộng là 62.000.000 đồng. Khi cho vay có làm giấy vay tiền do ông viết, ký tên, bà H có ký tên và điểm chỉ. Thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng, không thế chấp tài sản. Đến hạn

trả nhưng bà H không trả cho ông được tiền gốc, lãi nào. Nay, ông yêu cầu bà H và chồng bà H là ông Phạm Văn M trả số tiền vay gốc là 62.000.000 đồng và tiền lãi 1,66% tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 07/12/2023 - Bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền của ông S nhiều lần trong năm 2022, tổng số tiền là 30.000.000 đồng, thoả thuận lãi là 8%/tháng, không thế chấp tài sản. Do không có tiền đóng lãi nên ông S mới cộng dồn gốc, lãi thành 62.000.000 đồng. Mục đích bà vay tiền để chi tiêu cho con đi học, đi trả tiền vay cho người khác, trả tiền lãi cho Ngân hàng, ông M chồng bà không biết bà vay tiền của ông S. Nay, ông S yêu cầu bà trả tiền vay gốc là 62.000.000 đồng, tiền lãi bà không đồng ý. Bà đồng ý trả cho ông S tổng gốc, lãi là 40.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Phạm Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà H, ông M cùng có trách nhiệm trả ông S số tiền 62.000.000 đồng. Ghi nhận ông S không yêu cầu tính lãi.

Án phí đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn M.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Trịnh Văn S cho bà Hoàng Thị H vay tiền nhiều lần tổng cộng là 62.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 4%/tháng, thời hạn trả là 06

tháng. Đến hạn trả bà H không trả được tiền gốc, lãi theo thoả thuận nên các bên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại giấy vay ghi ngày 01/9/2022 có nội dung: Ông Trịnh Văn S cho bà Hoàng Thị H vay số tiền 62.000.000 đồng. Ông Sinh, bà H cùng ký tên, điểm chỉ.

Khoảng vay trên, không có chữ ký của ông M. Ông M đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà, bà H thừa nhận có vay của ông S nhiều lần, do không có tiền đóng lãi nên ông S cộng dồn gốc lãi là 62.000.000 đồng. Giấy vay tiền ghi ngày 01/9/2022 có nội dung vay 62.000.000 đồng có chữ ký của bà thì bà H xác nhận đúng là chữ ký của bà. Bà H trình bày số tiền vay của ông S là để trả nợ Ngân hàng và chi tiêu trong gia đình. Ông M không phản đối yêu cầu của ông S nên có căn cứ xác định đây là nợ chung của ông M, bà H nên cần buộc ông M liên đới trách nhiệm trả nợ cho ông S.

Ông S rút yêu cầu tính tiền lãi, việc rút yêu cầu này của ông S là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi của ông S.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông S được chấp nhận nên bà Hoàng Thị H, ông Phạm Văn M phải chịu án phí sơ thẩm tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn S đối với bà Hoàng Thị H, ông Phạm Văn M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Hoàng Thị H, ông Phạm Văn M cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trịnh Văn S số tiền 62.000.000 (sáu mươi hai triệu) đồng. Ghi nhận, ông S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trịnh Văn S cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Hoàng Thị H, ông Phạm Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Bà Hoàng Thị H, ông Phạm Văn M phải chịu 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trịnh Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Trịnh Văn S số tiền 1.910.000 (một triệu chín trăm mười nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, ông S đã nộp tại biên lai thu số 0005628 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan